|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT ................** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I** |
| **TRƯỜNG THPT .....................** | **NĂM HỌC 2021-2022** **Môn:QPAN 11**. |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC***(Đề có 08 trang)* | **Thời gian:** 45phút *(Không tính thời gian giao đề)***Ngày KT:** ….. **MÃ ĐỀ:001** |

## Họ và tên thí sinh: ……………………………..………………………………..….

## Lớp: ……….……………

**I.Trắc nghiệm:**Học sinh chọn câu trả lời đúng nhất và ghi vào ô đáp án bên dưới:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1. Khi chỉ có một người làm, kỹ thuật thổi ngạt và ép tim ngoài lồng ngực cho nạn nhân bị ngất như thế nào?**

a. Thổi ngạt 1 lần, ép tim 5 lần

b. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 15 lần

c. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 10 lần

d. Thổi ngạt 3 lần, ép tim 15 lần

**Câu 2. Ép tim ngoài lồng ngực cho nạn nhân tim đã ngừng đập, với nhịp độ bao nhiêu?**

a. 30 – 40 lần/phút

b. 40 – 50 lần/phút

c. 50 – 60 lần/phút

d. 60 – 70 lần/phút

**Câu 3. Nội dung nào sau đây không đúng với biện pháp cần làm ngay khi cấp cứu nạn nhân bị ngạt thở?**

a. Loại bỏ nguyên nhân gây ngạt thở

b. Khai thông đường hô hấp trên

c. Làm hô hấp nhân tạo

d. Nhanh chóng chuyến nạn nhân về tuyến sau

 **Câu 4. Đối với gãy xương cẳng chân cần cố định chi gãy vào nẹp ở mấy vị trí?**

a. 2 vị trí

b. 3 vị trí

d. 4 vị trí

e. 5 vị trí

**Câu 5. Nẹp cánh tay gồm 2 nẹp**

a. 30 cm và 35 cm

b. 20 cm và 35 cm

c. 25 cm và 30 cm

d. 30 cm và 30 cm

**Câu 6. Nội dung nào sau đây không phải là mục đích của cố định tạm thời xương gãy?**

a. Làm giảm đau đớn, cầm máu tại vết thương

b. Làm cho nạn nhân có thể vận động lại bình thường

c. Giữ cho đầu xương tương đối yên tĩnh

d. Phòng ngừa các biến chứng: choáng, tổn thương thứ phát, nhiễm khuẩn

**Câu 7. Bước đầu tiên khi tiến hành đặt ga rô là gì?**

a. Ấn động mạch phía trên vết thương

b. Lót gạc chỗ định đặt ga rô

c. Băng vết thương và làm các thủ tục hành chính

d. Đặt ga rô rồi từ từ xoắn đến khi không thấy máu chảy ở vết thương

**Câu 8. Không đặt ga rô với trường hợp vết thương nào sau đây?**

a. Vết thương ở chi chảy máu ồ ạt, phụt thành tia hoặc trào mạnh qua miệng vết thương

b. Vết thương cắt cụt chi tự nhiên, bị rắn độc cắn

c. Vết thương phần mền rộng, nạn nhân đau nhiều

d. Vết thương phần mền hoặc gãy xương đã cầm máu bằng các biện pháp khác không có hiệu quả

**Câu 9. Kỹ thuật băng ép không có nội dung nào sau đây?**

a. Là phương pháp băng vết thương với các vòng băng xiết tương đối chặt

b. Các vòng băng làm đè ép mạnh vào bộ phận bị tổn thương

c. Băng ép tạo điều kiện hình thành các cục máu đông, làm máu ngừng chảy

d. Nút càng chặt làm tăng sức ép vào các mạch máu, tác dụng cầm máu càng tốt

**Câu 10. Nội dung nào sau đây không phải là biện pháp xử trí cầm máu tạm thời vết thương?**

a. Ấn động mạch, gấp chi tối đa

b.Băng ép, băng chèn, băng nút

c. Ga rô

d. Thắt, buộc mạch máu

**Câu 11. Chảy máu tĩnh mạch có đặc điểm gì?**

a. Máu đỏ tươi chảy vọt thành tia hoặc trào qua miệng vết thương ra ngoài

b. Máu đỏ thẫm, chảy ri rỉ tại chỗ bị thương, lượng máu vừa phải

c. Máu đỏ thẫm, thấm tại chỗ bị thương, lượng máu ít hoặc rất ít

d. Máu đỏ tươi, nhanh chóng hình thành cục máu bít mạch máu bị tổn thương

**Câu 12. Nội dung nào sau đây không đúng với nguyên tắc cầm máu tạm thời vết thương?**

a. Phải khẩn trương, nhanh chóng làm ngừng chảy máu

b. Phải xử trí đúng chỉ định theo tính chất của vết thương

c. Phải hạn chế đến mức thấp nhất sự mất máu

d. Phải đúng quy trình kỹ thuật

 **Câu 13.**Theo Công ước luật biển quốc tế 1982, khu vực nào dưới đây **không phải**là vùng thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán (quyền xét xử) của quốc gia ven biển?

A. Vùng tiếp giáp lãnh hải.

B. Vùng đặc quyền kinh tế.

C. Thềm lục địa.

D. Vùng biển quốc tế.

Phải đúng quy trình kỹ thuật

**Câu 14.**Theo Công ước Luật biển 1982, bề rộng của lãnh hải do các quốc gia tự quy định, nhưng không vượt quá

A. 12 hải lí.

B. 13 hải lí.

C. 14 hải lí.

D. 15 hải lí.

**Câu 15.**Các yếu tố cơ bản cấu thành một quốc gia độc lập, có chủ quyền là

A. lãnh thổ, tài chính, dân cư.

B. dân cư, lãnh thổ, chính quyền.

C. chính quyền, dân cư, kinh tế.

D. quân đội, chính quyền, dân cư.

**Câu 16. Việc khám sức khỏe cho những công dân trong diện được gọi nhập ngũ do Hội đồng khám sức khỏe cấp nào phụ trách?**

a. Cấp huyện, quận, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh

b. Cấp xã, phường, thị trấn trực thuộc huyện

c. Bệnh xá đơn vị quân đội

d. Bệnh viện trực thuộc tỉnh, bộ, ngành..

**Câu 17. Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan chỉ huy, hạ sĩ quan và binh sĩ chuyên môn kỹ thuật do quân đội đào tạo, hạ sĩ quan binh sĩ trên tàu hải quân mấy tháng?**

a. 18 tháng

b. 22 tháng

c. 24 tháng

d. 36 tháng

**Câu 18. Việc miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến do ai hoặc cấp nào qui định?**

a. Bộ Quốc phòng quy định

b. Nhà nước quy định

c. Chính phủ quy định

d. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định

**Câu 19. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là:**

a. Việc làm thường xuyên của mọi công dân

b. Là trách nhiệm quan trọng của mỗi công dân

c. Là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân

d. Là quyền lợi chính trị của mỗi công dân

**Câu 20. Việc tính thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ do cấp nào quy định?**

a. Thủ trưởng đơn vị cấp trung đoàn và tương đương trở lên

b. Thủ trưởng đơn vi cấp sư đoàn và tương đương trở lên

c. Thủ trưởng Quân chủng, Quân khu và tương đương trở lên

d. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

**Câu 21. Đối tượng nào sau đây phải tham gia nghĩa vụ quân sự?**

a. Mọi công dân Việt Nam từ 18 đến 25 tuổi

b. Học sinh, sinh viên Việt Nam từ 20 đến 25 tuổi

c. Tất cả thanh niên Việt Nam từ 18 đến 25 tuổi

d. Nam thanh niên Việt Nam từ 18 đến 25 tuổi

**Câu 22. Theo lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thì người chỉ huy đơn vị từ cấp nào và tương đương trở lên có trách nhiệm thực hiện việc xuất ngũ cho hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc quyền?**

a. Tiểu đoàn

b. Trung đoàn

c. Lữ đoàn

d. Sư đoàn, Vùng Hải quân

**Câu 23. Mục đích của cầm máu tạm thời vết thương không có nội dung nào sau đây?**

a. Nhanh chóng làm ngừng chảy máu bằng những biện pháp đơn giản

b. Hạn chế đến mức thấp nhất sự mất máu

c. Góp phần cứu sống tính mạng người bị nạn, tránh các tai biến nguy hiểm

d. Làm giảm đau đớn cho nạn nhân

**Câu 24. Chảy máu động mạch có đặc điểm gì?**

a. Máu đỏ tươi chảy vọt thành tia hoặc trào qua miệng vết thương ra ngoài

b. Máu đỏ thẫm, chảy ri rỉ tại chỗ bị thương, lượng máu vừa phải

c. Máu đỏ thẫm, thấm tại chỗ bị thương, lượng máu ít hoặc rất ít

d. Máu đỏ tươi, nhanh chóng hình thành cục máu bít mạch máu bị tổn thương

**Câu 25. Băng chèn được sử dụng cho vết thương nào?**

a. Động mạch

b. Tĩnh mạch

c. Mao mạch

d. Phần mềm

**Câu 26. Nguyên tắc đặt ga rô không có nội dung nào sau đây?**

a. Đặt sát phía trên vết thương và để lộ ra ngoài để dễ nhìn thấy

b. Chỉ dùng dây cao su to bản (3-4 cm), mỏng và có tác dụng đàn hồi tốt

c. Ưu tiên chuyển nạn nhân về tuyến sau, cứ sau 1 giờ nới ga rô 1 lần

d. Có phiếu đặt ga rô, có ký hiệu bằng vải đỏ cài vào túi áo trái của nạn nhân

**Câu 27. Nội dung nào sau đây không phải là tổn thương do gãy xương?**

a. Xương bị gãy rạn, gãy rời thành 2 hay nhiều mảnh

b. Mất tri giác, cảm giác và vận động, hệ bài tiết ngừng hoạt động

c. Da, cơ bị giập nát nhiều, có thể tổn thương mạc máu và dây thần kinh

d. Rất dễ gây choáng do đau đớn, mất máu và nhiễm trùng do ô nhiễm

**Câu 28. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân gây ngạt thở?**

a. Do ngạt nước (đuối nước)

b. Bị vùi lấp do sập hầm, đổ nhà…

c. Do ăn phải các chất độc

d. Do hít phải chất độc

**II.Tự luận QPAN :**

Câu 1: Em hãy nêu mục đích, nguyên tắc cầm máu tạm thời ? (2 điểm).

Câu 2 :Em hãy nêu mục đích cố định tạm thời xương gãy? (1 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT ................** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I** |
| **TRƯỜNG THPT .....................** | **NĂM HỌC 2021-2022** **Môn: QPAN 11**. |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC***(Đề có 08 trang)* | **Thời gian:** 45phút *(Không tính thời gian giao đề)***Ngày KT:** ….. **MÃ ĐỀ:002** |

**Họ và tên thí sinh:** ……………………………..………………………………..….

**Lớp:** ……….……………

**I.Trắc nghiệm:**Học sinh chọn câu trả lời đúng nhất và ghi vào ô đáp án bên dưới:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1. Việc tính thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ do cấp nào quy định?**

a. Thủ trưởng đơn vị cấp trung đoàn và tương đương trở lên

b. Thủ trưởng đơn vi cấp sư đoàn và tương đương trở lên

c. Thủ trưởng Quân chủng, Quân khu và tương đương trở lên

d. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

**Câu 2. Những trường hợp nào sau đây được hoãn nhập ngũ trong thời bình?**

a. Đang nghiên cứu công trình khoa học cấp Bộ

b. Có anh chị em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ

c. Là lao động chính trong gia đình

d. Có anh, chị em ruột là sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam

**Câu 3. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là:**

a. Việc làm thường xuyên của mọi công dân

b. Là trách nhiệm quan trọng của mỗi công dân

c. Là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân

d. Là quyền lợi chính trị của mỗi công dân

**Câu 4. Việc miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến do ai hoặc cấp nào qui định?**

a. Bộ Quốc phòng quy định

b. Nhà nước quy định

c. Chính phủ quy định

d. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định

**Câu 5. Đối tượng nào sau đây phải tham gia nghĩa vụ quân sự?**

a. Mọi công dân Việt Nam từ 18 đến 25 tuổi

b. Học sinh, sinh viên Việt Nam từ 20 đến 25 tuổi

c. Tất cả thanh niên Việt Nam từ 18 đến 25 tuổi

d. Nam thanh niên Việt Nam từ 18 đến 25 tuổi

**Câu 5. Theo lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thì người chỉ huy đơn vị từ cấp nào và tương đương trở lên có trách nhiệm thực hiện việc xuất ngũ cho hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc quyền?**

a. Tiểu đoàn

b. Trung đoàn

c. Lữ đoàn

d. Sư đoàn, Vùng Hải quân

**Câu 6. Việc khám sức khỏe cho những công dân trong diện được gọi nhập ngũ do Hội đồng khám sức khỏe cấp nào phụ trách?**

a. Cấp huyện, quận, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh

b. Cấp xã, phường, thị trấn trực thuộc huyện

c. Bệnh xá đơn vị quân đội

d. Bệnh viện trực thuộc tỉnh, bộ, ngành..

**Câu 7. Đối tượng công dân nào sau đây được miễn gọi nhập ngũ trong thời bình?**

a. Thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện đã phục vụ từ 24 tháng trở lên ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn do Chính phủ quy định.

b. Học sinh, sinh viên hết thời hạn học tập tại trường một khóa học.

c. Học sinh, sinh viên tự bỏ học hoặc ngừng học tập một thời gian liên tục từ 12 tháng trở lên

d. Sinh viên được đi du học tại các trường ở nước ngoài có thời gian đào tạo từ 12 tháng trở lên

**Câu 8.**Các yếu tố cơ bản cấu thành một quốc gia độc lập, có chủ quyền là

A. lãnh thổ, tài chính, dân cư.

B. dân cư, lãnh thổ, chính quyền.

C. chính quyền, dân cư, kinh tế.

D. quân đội, chính quyền, dân cư.

**Câu 9.**Yếu tố nào quan trọng hàng đầu và là cơ sở thực tế cho sự tồn tại của quốc gia?

A. Dân cư.

B. Chính quyền.

C. Lãnh thổ.

D. Hiến pháp.

**Câu 10.**Tính từ đường cơ sở phía ngoài, lãnh hải Việt Nam rộng bao nhiêu hải lí?

A. 12 hải lí.

B. 13 hải lí.

C. 14 hải lí.

D. 15 hải lí.

**Câu 11.**Theo Công ước luật biển quốc tế 1982, khu vực nào dưới đây **không phải**là vùng thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán (quyền xét xử) của quốc gia ven biển?

A. Vùng tiếp giáp lãnh hải.

B. Vùng đặc quyền kinh tế.

C. Thềm lục địa.

D. Vùng biển quốc tế.

**Câu 12. Mục đích của cầm máu tạm thời vết thương không có nội dung nào sau đây?**

a. Nhanh chóng làm ngừng chảy máu bằng những biện pháp đơn giản

b. Hạn chế đến mức thấp nhất sự mất máu

c. Góp phần cứu sống tính mạng người bị nạn, tránh các tai biến nguy hiểm

d. Làm giảm đau đớn cho nạn nhân

**Câu 13. Chảy máu động mạch có đặc điểm gì?**

a. Máu đỏ tươi chảy vọt thành tia hoặc trào qua miệng vết thương ra ngoài

b. Máu đỏ thẫm, chảy ri rỉ tại chỗ bị thương, lượng máu vừa phải

c. Máu đỏ thẫm, thấm tại chỗ bị thương, lượng máu ít hoặc rất ít

d. Máu đỏ tươi, nhanh chóng hình thành cục máu bít mạch máu bị tổn thương

**Câu 14. Chảy máu tĩnh mạch có đặc điểm gì?**

a. Máu đỏ tươi chảy vọt thành tia hoặc trào qua miệng vết thương ra ngoài

b. Máu đỏ thẫm, chảy ri rỉ tại chỗ bị thương, lượng máu vừa phải

c. Máu đỏ thẫm, thấm tại chỗ bị thương, lượng máu ít hoặc rất ít

d. Máu đỏ tươi, nhanh chóng hình thành cục máu bít mạch máu bị tổn thương

**Câu 15. Chảy máu mao mạch có đặc điểm gì?**

a. Máu đỏ tươi chảy vọt thành tia hoặc trào qua miệng vết thương ra ngoài

b. Máu đỏ thẫm, chảy ri rỉ tại chỗ bị thương, lượng máu vừa phải

c. Máu đỏ thẫm, thấm tại chỗ bị thương, lượng máu ít hoặc rất ít

d. Máu đỏ tươi, nhanh chóng hình thành cục máu bít mạch máu bị tổn thương

**Câu 16. Nội dung nào sau đây không phải là biện pháp xử trí cầm máu tạm thời vết thương?**

a. Ấn động mạch, gấp chi tối đa

b.Băng ép, băng chèn, băng nút

c. Ga rô

d. Thắt, buộc mạch máu

**Câu 17. Kỹ thuật ấn động mạch không có nội dung nào sau đây?**

a. Dùng ngón tay ấn đè trên đường đi của động mạch

b. Làm động mạch bị ép chặt giữa ngón tay ấn và nề xương

c. Các mạch máu bị gấp và bị đè ép bởi các khối cơ bao quanh

d. Có tác dụng cầm máu nhanh, ít gây đau và không gây tai biến nguy hiểm

**Câu 18. Băng chèn được sử dụng cho vết thương nào?**

a. Động mạch

b. Tĩnh mạch

c. Mao mạch

d. Phần mền

**Câu 19. Không đặt ga rô với trường hợp vết thương nào sau đây?**

a. Vết thương ở chi chảy máu ồ ạt, phụt thành tia hoặc trào mạnh qua miệng vết thương

b. Vết thương cắt cụt chi tự nhiên, bị rắn độc cắn

c. Vết thương phần mền rộng, nạn nhân đau nhiều

d. Vết thương phần mền hoặc gãy xương đã cầm máu bằng các biện pháp khác không có hiệu quả

**Câu 20. Nguyên tắc đặt ga rô không có nội dung nào sau đây?**

a. Đặt sát phía trên vết thương và để lộ ra ngoài để dễ nhìn thấy

b. Chỉ dùng dây cao su to bản (3-4 cm), mỏng và có tác dụng đàn hồi tốt

c. Ưu tiên chuyển nạn nhân về tuyến sau, cứ sau 1 giờ nới ga rô 1 lần

d. Có phiếu đặt ga rô, có ký hiệu bằng vải đỏ cài vào túi áo trái của nạn nhân

**Câu 21. Nội dung nào sau đây không phải là tổn thương do gãy xương?**

a. Xương bị gãy rạn, gãy rời thành 2 hay nhiều mảnh

b. Mất tri giác, cảm giác và vận động, hệ bài tiết ngừng hoạt động

c. Da, cơ bị giập nát nhiều, có thể tổn thương mạc máu và dây thần kinh

d. Rất dễ gây choáng do đau đớn, mất máu và nhiễm trùng do ô nhiễm

**Câu 22. Nội dung nào sau đây không phải là mục đích của cố định tạm thời xương gãy?**

a. Làm giảm đau đớn, cầm máu tại vết thương

b. Làm cho nạn nhân có thể vận động lại bình thường

c. Giữ cho đầu xương tương đối yên tĩnh

d. Phòng ngừa các biến chứng: choáng, tổn thương thứ phát, nhiễm khuẩn

**Câu 23. Nẹp cẳng tay gồm 2 nẹp**

a. 30 cm và 35 cm

b. 20 cm và 35 cm

c. 25 cm và 30 cm

d. 30 cm và 30 cm

**Câu 24. Nẹp đùi gồm 3 nẹp**

a. 100 cm, 80 cm và 60 cm

b. 120 cm, 110 cm và 100 cm

c. 120 cm, 100 cm và 80 cm

d. 140 cm, 120 cm và 100 cm

**Câu 25. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân gây ngạt thở?**

a. Do ngạt nước (đuối nước)

b. Bị vùi lấp do sập hầm, đổ nhà…

c. Do ăn phải các chất độc

d. Do hít phải chất độc

**Câu 26. Thổi ngạt cho nạn nhân bị ngạt thở với nhịp độ bao nhiêu ?**

a. 10 - 15 lần/phút

b. 15- 20 lần/phút

c. 20- 25 lần/phút

d. 25- 30 lần/phút

**Câu 27. Ép tim ngoài lồng ngực cho nạn nhân tim đã ngừng đập, với nhịp độ bao nhiêu?**

a. 30 – 40 lần/phút

b. 40 – 50 lần/phút

c. 50 – 60 lần/phút

d. 60 – 70 lần/phút

**Câu 28. Khi có hai người làm, kỹ thuật thổi ngạt và ép tim ngoài lồng ngực cho nạn nhân bị ngất như thế nào?**

a. Thổi ngạt 1 lần, ép tim 5 lần

b. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 5 lần

c. Thổi ngạt 1 lần, ép tim 10 lần

d. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 15 lần

**II.Tự luận QPAN :**

Câu 1: Em hãy nêu mục đích, nguyên tắc cầm máu tạm thời ? (2 điểm).

Câu 2 :Em hãy nêu mục đích cố định tạm thời xương gãy? (1 điểm)

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Mã đề** | **Đáp án** | **Câu** | **Mã đề** | **Đáp án** |
| 1 | 101 | B | 1 | 102 | D |
| 2 | 101 | C | 2 | 102 | B |
| 3 | 101 | D | 3 | 102 | C |
| 4 | 101 | B | 4 | 102 | C |
| 5 | 101 | B | 5 | 102 | D |
| 6 | 101 | B | 6 | 102 | A |
| 7 | 101 | A | 7 | 102 | A |
| 8 | 101 | C | 8 | 102 | B |
| 9 | 101 | D | 9 | 102 | C |
| 10 | 101 | D | 10 | 102 | A |
| 11 | 101 | B | 11 | 102 | D |
| 12 | 101 | C | 12 | 102 | D |
| 13 | 101 | D | 13 | 102 | A |
| 14 | 101 | A | 14 | 102 | B |
| 15 | 101 | B | 15 | 102 | C |
| 16 | 101 | A | 16 | 102 | D |
| 17 | 101 | C | 17 | 102 | C |
| 18 | 101 | C | 18 | 102 | A |
| 19 | 101 | C | 19 | 102 | C |
| 20 | 101 | D | 20 | 102 | B |
| 21 | 101 | D | 21 | 102 | B |
| 22 | 101 | B | 22 | 102 | B |
| 23 | 101 | D | 23 | 102 | A |
| 24 | 101 | A | 24 | 102 | C |
| 25 | 101 | A | 25 | 102 | C |
| 26 | 101 | B | 26 | 102 | B |
| 27 | 101 | B | 27 | 102 | C |
| 28 | 101 | C | 28 | 102 | A |

**Tự luận:**

Câu 1: Mục đích cầm máu tạm thời:

- Nhanh chóng làm ngừng chảy máu bằng các biện pháp đơn giản (0,5 đ)

-Hạn chế thấp nhất sự mất máu.(0,25 đ)

- Góp phần cứu sống nạn nhân ,hạn chế các tai biến (0,25 đ)

 Nguyên tắc cầm máu tạm thời:

- Khẩn trương nhanh chóng làm ngừng chảy máu.(0,25 đ)

- Phải xử lý đúng chỉ định theo tính chất của vết thương (0,5 đ)

- Đúng qui trình kỹ thuật (0,25 đ)

Câu 2: Mục đích cố định xương gãy:

- Làm giảm đau đớn, cầm máu tại vết thương(0,5 đ)

- Giữ cho đầu xương tương đối yên tĩnh.(0,25 đ)

- Phòng ngừa các tai biến (0,25 đ).

**TRƯỜNG THPT .....................**

 **TỔ THỂ DỤC – GDQP&AN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I - MÔN GDQP&AN LỚP 11**

**NĂM HỌC 2021-2022**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG KIỂM TRA** | **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | **TỔNG CỘNG** |
| **VẬN DUNG** | **VẬN DỤNG CAO** |
| 1. **Luật NVQS và trách nhiệm của học sinh**
 | ***Chuẩn KTKN cần KT:***- Sự ra đời của luật NVQS | ***Chuẩn KTKN cần KT:***- Những nội dung cơ bản của luật NVQS | ***Chuẩn KTKN cần KT***- Trách nhiệm của học sinh trong việc chấp hành luật NVQS. | ***Chuẩn KTKN cần KT***(Không xây dựng) |  |
| *Số câu: 10**Số điểm: 2,5**Tỉ lệ: 25%* | *Số câu: 4**Số điểm:1,0**Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 4**Số điểm:1,0**Tỉ lệ:10%* | *Số câu: 2**Số điểm:0,5**Tỉ lệ: 5%* | *Số câu: 0**Số điểm: 0* *Tỉ lệ: 0* | *Số câu: 10**Số điểm:2,5**Tỉ lệ: 25%* |
| 1. **Tổ chức QĐND và CAND VN**
 | ***Chuẩn KTKN cần KT*****-** Hệ thống tổ chức của QĐ và CAND VN | ***Chuẩn KTKN cần KT****+ Hiểu được hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ chính của Quân đội và Công an nhân dân*  | ***Chuẩn KTKN cần KT****+ Nhận biết được cấp bậc, quân hàm, quân hiệu, cấp hiệu* | ***Chuẩn KTKN cần KT*****-** (Không xây dựng) |  |
| *Số câu: 10**Số điểm: 2,5**Tỉ lệ: 25%* | *Số câu: 4**Số điểm:1,0**Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 4**Số điểm:1,0**Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 2**Số điểm:0,5**Tỉ lệ: 5%* | *Số câu: 0**Số điểm:0**Tỉ lệ: 0%* | *Số câu: 10**Số điểm:2,5* *Tỉ lệ: 25%* |
| *3.KT cấp cứu và chuyển thương* | ***Chuẩn KTKN cần KT:****- Cầm máu tạm thời* | ***Chuẩn KTKN cần KT:****- Cố định xương gãy* | ***Chuẩn KTKN cần KT:****-Hô hấp nhân tạo* | ***Chuẩn KTKN cần KT:*****-** (Không xây dựng) |  |
| *Số câu: 8**Số điểm:1,0**Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 3**Số điểm:0,75**Tỉ lệ: 7,5%* | *Số câu: 3**Số điểm:0,75**Tỉ lệ: 7,5%* | *Số câu: 2**Số điểm:0,5**Tỉ lệ: 5%* | *Số câu: 0**Số điểm:0**Tỉ lệ: 0%* | *Số câu: 4**Số điểm:1,0**Tỉ lệ: 10%* |